

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22817701] - Đồ án điều khiển tự động (CCQ2315A)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyền (280036)

Số SV có mặt: 60...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150067	Lê Nhật	Anh	25/08/2005	CCQ2315B		6.0	3.0	4.2
2	2122050070	Thiên Đại	Anh	11/08/2004	CCQ2205C		5.0	5.0	5.0
3	2123150034	Nguyễn Văn	Cánh	11/04/2005	CCQ2315A		8.0	7.5	7.7
4	2123150044	Lê Đình	Chương	15/05/2005	CCQ2315B		6.0	3.0	4.2
5	2123150002	Nguyễn Bá	Đạt	08/05/2003	CCQ2315B		8.0	8.5	8.3
6	2123150030	Nguyễn Thành	Dạt	17/08/2005	CCQ2315A		1.0	1.0	1.0
7	2123150043	Huỳnh Quốc	Duy	11/09/2003	CCQ2315B		9.3	9.0	9.1
8	2123150036	Võ Hồ Bảo	Duy	14/06/2005	CCQ2315A		8.0	6.0	6.8
9	2122050120	Phạm Thanh	Hải	25/01/2004	CCQ2205A		8.0	8.0	8.0
10	2123150050	Phạm Ngọc	Hiền	14/03/2005	CCQ2315B		9.0	8.0	8.4
11	2123150020	Đoàn Hoàng	Hiệp	12/11/2005	CCQ2315A		8.7	8.0	8.3
12	2123150045	Nguyễn Đức	Hoà	07/09/2005	CCQ2315B		8.7	8.0	8.3
13	2123150061	Nguyễn Nhật	Hòa	21/05/2005	CCQ2315B		8.7	8.0	8.3
14	2123150059	Nguyễn Minh	Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B		9.3	8.5	8.8
15	2123150019	Lê Văn	Hung	13/01/2005	CCQ2315A		8.5	8.0	8.2
16	2123150007	Lê Thanh	Huy	28/03/2005	CCQ2315A		6.0	3.0	4.2
17	2122050054	Vũ Gia	Huy	04/06/2004	CCQ2205B		8.0	8.0	8.0
18	2123150003	Phạm Duy	Khanh	07/05/2004	CCQ2315A		9.3	9.0	9.1
19	2122050102	Nguyễn Tấn	Khôi	01/02/2004	CCQ2205C		9.0	8.5	8.7
20	2123150073	Phan Đình	Khôi	27/05/2003	CCQ2315B		1.0	1.0	1.0
21	2123150029	Trương Tuấn	Kiệt	28/01/2005	CCQ2315A		8.0	8.5	8.3
22	2123150037	Trần Hoài	Linh	13/09/2005	CCQ2315A		7.0	6.5	6.7
23	2123150021	Nguyễn Thành	Lộc	08/05/2003	CCQ2315A		1.0	1.0	1.0
24	2123150023	Tô Hữu	Lực	29/01/2005	CCQ2315A		6.0	7.0	6.5
25	2122050133	Đỗ Văn Ngọc	Lưu	20/01/2004	CCQ2205D		8.0	8.0	8.0
26	2122170387	Võ Xuân	Minh	05/08/2004	CCQ2205D		9.0	8.0	8.4
27	2123150070	Lê Hoài	Nam	05/10/2005	CCQ2315B		9.3	9.3	9.3
28	2122050015	Trương Dắc	Ngọc	17/09/2004	CCQ2205A		8.0	8.0	8.0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học : [22817701] - Đồ án điều khiển tự động (CCQ2315A)

Số SV có mặt: 60...

Số bài thi:

CBGD: Nguyễn Lê Nhật Tuyên (280036)

Số tờ giấy thi:

Nguyễn Lê Nhật Tuyên

Đ. P. M.

Nguyễn Lê Nhật Tuyên

Đ. P. M.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Nhân	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122050076	Lương Văn	Nhân	20/02/2004	CCQ2205C		<i>anhân</i>	9.0	8.0	8.4
30	2123150014	Nguyễn Hồng	Nhật	01/06/2005	CCQ2315A		<i>nhật</i>	8.0	8.0	8.0
31	2123150058	Nguyễn Như	Phát	01/01/2005	CCQ2315B		<i>Phát</i>	8.0	9.0	8.6
32	2123150012	Võ Văn	Phát	07/07/2005	CCQ2315A			1.0	1.0	1.0
33	2123150060	Huỳnh Nhật	Phong	19/08/2005	CCQ2315A			1.0	1.0	1.0
34	2122050118	Lê Tuấn	Phong	02/08/2004	CCQ2205A		<i>Phong</i>	8.0	8.0	8.0
35	2123150005	Đỗ Văn	Phú	05/10/2005	CCQ2315A		<i>Phú</i>	8.5	8.5	8.5
36	2123150013	Võ Hồng	Phúc	30/11/2005	CCQ2315A			1.0	1.0	1.0
37	2123150063	Phan Huy	Sang	08/03/2005	CCQ2315B		<i>Sang</i>	9.0	8.0	8.4
38	2123150051	Huỳnh Tấn	Sanh	17/09/2005	CCQ2315B			1.0	1.0	1.0
39	2123150047	Phạm Đăng	Son	29/03/2005	CCQ2315B		<i>Son</i>	8.5	8.5	8.5
40	2123150046	Phan Thành	Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B		<i>Sỹ</i>	8.8	8.5	8.6
41	2123150057	Bùi Đức	Tài	15/10/2004	CCQ2315B		<i>Tài</i>	8.5	8.5	8.5
42	2122050130	Dương Minh	Tân	22/12/2004	CCQ2205D			1.0	1.0	1.0
43	2123150016	Trần Ngọc	Thanh	29/12/2005	CCQ2315A		<i>Thanh</i>	8.0	8.5	8.3
44	2122170536	Đào Huỳnh Xuân	Thiện	21/08/2004	CCQ2205D		<i>Thiện</i>	8.0	8.0	8.0
45	2122050124	Võ Đức	Thịnh	12/12/2004	CCQ2205D		<i>Thịnh</i>	8.0	9.0	8.6
46	2123150042	Trần Thanh	Thông	14/06/2005	CCQ2315B		<i>Thông</i>	9.3	9.0	9.1
47	2122050147	Huỳnh Văn	Thuận	26/05/2003	CCQ2205C		<i>thuận</i>	8.0	8.0	8.0
48	2123150025	Khúc Văn	Tiến	05/10/2005	CCQ2315A		<i>Tiến</i>	5.7	3.0	4.1
49	2123150008	Nguyễn Chí	Tiến	09/04/2005	CCQ2315A		<i>Chí</i>	6.7	3.0	4.5
50	2122060061	Triệu Minh	Toàn	30/10/2004	CCQ2205D		<i>Toàn</i>	8.0	9.0	8.6
51	2123150053	Nguyễn Hữu	Trí	20/04/2005	CCQ2315B		<i>Trí</i>	9.3	9.0	9.1
52	2123150080	Đỗ Văn	Triều	16/09/2005	CCQ2315B		<i>Triều</i>	9.0	8.5	8.7
53	2123150038	Trào Công	Trình	20/10/2005	CCQ2315B		<i>T. Trình</i>	5.0	3.0	3.8
54	2123150077	Nguyễn Phan Bảo	Trọng	21/07/2005	CCQ2315C		<i>Trọng</i>	7.3	7.0	7.1
55	2123150017	Phạm Minh	Trường	17/01/2003	CCQ2315A		<i>Trường</i>	9.0	9.3	9.2
56	2123150024	Võ Anh	Tuấn	19/11/2005	CCQ2315A		<i>Tuấn</i>	5.0	3.0	3.8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

[Handwritten signatures]

Môn học : [22817701] - Đồ án điều khiển tự động (CCQ2315A)
CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt: 60...
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
57	2123150049	Nguyễn Ngọc	Tường	26/01/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	9.0	8.5	8.7
58	2123150048	Vũ Khắc	Tường	22/08/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	9.3	9.0	9.1
59	2123150052	Trần Long	Vĩ	04/05/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	8.7	8.5	8.6
60	2122050010	Nguyễn Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2205A		<i>[Signature]</i>	8.0	8.5	8.3